

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 62/2022/HS-PT
Ngày: 05-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ T

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu H; ông Hồ Đức Q

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc D, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh H

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh H xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS ngày 11/3/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh H.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn N; sinh ngày: 28/6/1985; tại huyện S, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh H; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Khắc Đ (Đã chết) và bà Lê Thị L; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 05; vợ: Dương Thị Hồng T; con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2018); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Chị Phạm Thị O, sinh năm: 1997; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Thị O, sinh năm: 1966. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phan Thị H, sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Cán bộ. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, do bức xúc việc ông Phạm Thị O chửi bới gia đình ông Nguyễn Khắc V nên Nguyễn Văn N đi tới dùng mũ cối đánh vào người ông P khoảng 03 đến 04 cái, thấy vậy chị Phạm Thị O là con dâu ông P và chị Phan Thị H là con gái ông P lại can ngăn che chắn cho ông P. Do đang trên đà đánh ông P nên N đã đánh trúng 01 cái vào vùng đầu chị O. Thấy vậy N vứt mũ cối xuống đường. Ông P tiếp tục chửi bới, N dùng tay đấm ông P, thấy vậy chị Huyền vào can ngăn nên bị N đấm trúng. Hậu quả: Ông Phạm Thị O và chị Phan Thị H bị một số vết bầm tím trên cơ thể; Chị Phạm Thị O bị thương ở vùng đầu phải đi điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An từ ngày 15/3/2021 đến ngày 17/3/2021 và từ ngày 02/4/2021 đến ngày 08/4/2021. Ngày 04/5/2021, chị Phạm Thị O có đơn yêu cầu được đi giám định thương tích và ngày 24/6/2021 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* *Tại bản Kết luận giám định số 73/TgT ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, kết luận:* Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y Tâm thần Bộ Y Tế: Chấn động não điều trị không ổn định. Tỉ lệ TTCT là: 09%. Chấn thương do vật tày tác động vào gây nên.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 02/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh H đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 590, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại người bị hại chị Phạm Thị O. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho người bị hại chị Phạm Thị O tổng số tiền là: 55.479.000 đồng (Trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút: 26.729.000 đồng; Chi phí thu nhập thực tế của người bị hại bị mất: 13.750.000 đồng; tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng).

Nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp tiền bồi thường, theo biên lai thu tiền số 0004814, ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Nay bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại chị Phạm Thị O số tiền: 25.479.000 đồng.

Bị hại chị Phạm Thị O được nhận số tiền bị cáo N đã tạm nộp để bồi thường là 30.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004814, ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn N không chịu bồi thường số tiền 25.479.000 đồng thì bị cáo còn phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt, tăng trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị xem xét hành vi đánh người của ông Nguyễn Khắc V là người liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa P thẩm bị cáo Nguyễn Văn N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đồng ý với mức hình phạt và bồi thường dân sự của cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý với quyết định của cấp sơ thẩm, việc cấp sơ thẩm tuyên cho bị cáo được hưởng án treo là quá nhẹ đối với bị cáo và đề nghị cấp P thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử P thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa P thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử P thẩm thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 BLHS. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 25/01/2022 của TAND huyện S quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo hành động táo bạo và liều lĩnh, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, xung đột gì nhau từ trước mà chỉ vì bức xúc nhất thời nên bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình đã gây thương tích cho chị Phạm Thị O. Mặc dù thương tích của chị O do bị cáo gây nên, nhưng xét nguyên nhân chủ quan thì bị cáo cố ý gây thương tích cho ông P nhưng chị O là người gánh đỡ, gây tỉ lệ thương tích cho chị O với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Vì vậy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan HĐXX thấy rằng:

- Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, nhất thời do thấy ông Phạm Thị O chửi bới gia đình ông Nguyễn Khắc V là anh trai của bị cáo nên bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình đã gây thương tích cho chị Phạm Thị O. Trong quá trình điều tra cũng như các cấp xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Quảng Trị tặng thưởng Huy chương Quyết thắng, bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Vì vậy HĐXX thấy rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hoàn cảnh của bị cáo trong vụ án xử phạt bị cáo 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Đối với nội dung kháng cáo tăng phần bồi thường của người bị hại án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ có cơ sở. Tại phiên tòa người bị hại không xuất trình

thêm được chứng cứ nào mới về việc sức khỏe giảm sút có điều trị và có hóa đơn chứng từ do vậy không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về hành vi đánh người của ông Nguyễn Khắc V không có căn cứ chấp nhận nên miễn xét

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hoàn cảnh của bị cáo trong vụ án xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Do vậy bác toàn bộ kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Người kháng cáo phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS năm 2015.

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 25-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh H về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã T, huyện S, tỉnh H trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho người bị hại chị Phạm Thị O tổng số tiền là: 55.479.000 đồng (Trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút: 26.729.000 đồng; Chi phí thu nhập thực tế của người bị hại bị mất: 13.750.000 đồng; tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp tiền bồi thường, theo

biên lai thu tiền số 0004814, ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Nay bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường tiếp cho người bị hại chị Phạm Thị O số tiền: 25.479.000 đồng.

Bị hại chị Phạm Thị O được nhận số tiền bị cáo N đã tạm nộp để bồi thường là 30.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004814, ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn N không chịu bồi thường số tiền 25.479.000 đồng thì bị cáo còn phải trả tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị O và người liên quan ông Phạm Thị O mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị P thẩm. Bản án P thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- PV 27 – Công an tỉnh H;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ T

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị O và người liên quan ông Phạm Thị O mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị P thẩm. Bản án P thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM

Các Thẩm Phán

Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu H Hồ Đức Q Trương Thị Lệ T